

Số: /BVĐKĐN-VTTBYT
V/v mời chào giá gói thầu mua sắm dụng cụ
phẫu thuật của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
năm 2026

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm dụng cụ phẫu thuật của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai năm 2026, kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ tên: Mai Trung Tín

Chức vụ: Nhân viên

Số điện thoại: (02518) 825 606

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản Scan gửi qua mail: tothauvttbyt@gmail.com

- Bản cứng nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện

Địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế (P331), Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai).

(Lưu ý: Có giấy giới thiệu khi gửi báo giá trực tiếp).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 phút ngày 24/07/2026.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị: theo phụ lục (đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai).

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản; đồng tiền thanh toán: VNĐ.
- Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Hồ sơ chào giá của nhà thầu gồm các tài liệu sau

- + Bảng chào giá có ký tên, đóng dấu (*theo biểu mẫu đính kèm*);
- + Báo giá thể hiện cụ thể mức % thuế VAT và số tiền thuế tương ứng;
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (bắt buộc);
- + Hợp đồng tương tự gần nhất hoặc kết quả trúng thầu gần nhất tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Chất lượng hàng hóa: mới 100%, chưa qua sử dụng, năm sản xuất 2025 trở về sau, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
- + Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng và không ít hơn thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc BV;
- Website BV;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT, VTTBYT.
(TinMT)

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn

DANH MỤC

(Đính kèm Công văn số: /BVĐKĐN-VTTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai)

STT	TÊN DỤNG CỤ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	DVT	Số lượng
1	Banh tự giữ Weitlaner	Banh tự giữ Weitlaner - Vật liệu thép không gỉ hoặc đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 165mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: 3x4 răng tù - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
2	Bộ bấm lỗ mạch máu Vein Punch	Bộ bấm lỗ mạch máu Vein Punch - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: đường kính 4 mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Bộ	1

3	Bộ bấm lỗ mạch máu Vein Punch	Bộ bấm lỗ mạch máu Vein Punch - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: đường kính 5 mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Bộ	1
4	Kèm cắt chỉ thép	Kèm cắt chỉ thép - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: đầu thẳng, dùng cắt chỉ thép đường kính tối đa 2.5mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	5
5	Móc chỉ thép, nhỏ	Móc chỉ thép - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: nhỏ, đường kính 1,2 mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

6	Móc chỉ thép, lớn	Móc chỉ thép - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: lớn, đường kính 1,5 mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
7	Kìm mang kim nội soi	Kẹp kim dùng trong phẫu thuật tim MIVS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 365 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: cong, đường kính 5 mm, dùng cho chỉ 2/0 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
8	Nhíp Debakey nội soi	Nhíp De Bakey dùng trong phẫu thuật tim MIVS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 360-365mm - Chiều dài hoạt động: 230mm - Loại: thẳng, răng debakey, ngàm 1.5x11mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

9	Nhíp Debakey nội soi	Kẹp van tim - Kẹp phẫu thuật không gây chấn thương VALVE XS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 370 mm (14 1/2") ($\leq \pm 5\%$) - Loại: trực hình ống, chiều dài làm việc: 230 mm, đường kính trục: 5 mm, chiều dài hàm: 11 mm, chiều rộng hàm 2,80 mm, răng DE BAKEY, tác động kẹp - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
10	Nhíp Resano nội soi	Nhíp Resano dùng trong phẫu thuật tim MIVS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 370mm ($\leq \pm 3\text{mm}$) - Chiều dài hoạt động: 230mm ($\leq \pm 3\text{mm}$) - Loại: thẳng, ngàm 3x16mm ($\leq \pm 1\text{mm}$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

11	Kéo nội soi	Kéo dùng trong phẫu thuật tim MIVS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 370mm ($\leq \pm 3\text{mm}$) - Chiều dài hoạt động: 235mm ($\leq \pm 3\text{mm}$) - Loại: cong 30 độ, lưỡi dài 15mm ($\leq \pm 1\text{mm}$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
12	Bộ kéo phẫu thuật mạch vành	01 bộ bao gồm:	Bộ	2
12.1		Kéo mạch máu Diethrich Potts - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 175 - 180mm - Chiều dài lưỡi: 10mm - Loại: gấp góc 25 độ, đầu nhọn/nhọn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

12.2		Kéo mạch máu Diethrich Potts - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 175 - 180mm - Chiều dài lưỡi: 10mm - Loại: gấp góc 45 độ, đầu nhọn/nhọn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
12.3		Kéo mạch máu Diethrich Potts - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 175-180mm - Chiều dài lưỡi: 10mm - Loại: gấp góc 60 độ, đầu nhọn/nhọn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
13	Kìm mang kim phẫu thuật mạch vành	01 bộ bao gồm:	Cái	2

13.1	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205-210mm - Loại: thẳng, ngàm phủ bụi kim cương, cán tròn, có khóa cài, cán kiểu nhíp, màu vàng, dùng cho chỉ tới 7/0 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
13.2	Kẹp mang kim vi phẫu Diadust - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-11 - Kích thước: dài 205-210mm - Loại: thẳng, ngàm phủ bụi kim cương, cán tròn, có khóa cài, cán kiểu nhíp, màu vàng, dùng cho chỉ tới 5/0 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

14	Kềm kẹp kim Fehling	Kẹp kim dùng trong phẫu thuật tim MIVS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 365 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: cong, đường kính 5 mm, dùng cho chỉ 2/0 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
15	Cây dẫn dây cưa sọ não	Cây dẫn dây cưa sọ não - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 330 - 350mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
16	Kẹp van tim	Kẹp van tim - Kẹp phẫu thuật không gây chấn thương VALVE XS - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 370 mm (14 1/2") ($\leq \pm 5\%$) - Loại: trục hình ống, chiều dài làm việc: 230 mm, đường kính trục: 5 mm, chiều dài hàm: 11 mm, chiều rộng hàm 2,80 mm, răng DE BAKEY, tác động kép - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2

17	Nhíp vi phẫu không chấn thương Debakey	Kẹp không gây chấn thương, DeBakey - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: mảnh, thẳng, 1.5 mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
18	Banh phẫu thuật Gelpi Loktite đầu nhọn 1 x 1	Banh Gelpi-Loktite - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: 1 x 1 răng, nhọn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
19	Dụng cụ đẩy chỉ	Móc chỉ thép - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 370 mm (14 1/2") ($\leq \pm 5\%$) - Loại: góc nghiêng 45 độ, chiều dài làm việc: 230 mm, đường kính trục: 5 mm, chiều rộng hàm: 4,20 mm, tác động đơn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2

20	Kéo vi phẫu thẳng	Kéo vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
21	Dụng cụ găm xương Kerrison	Dụng cụ găm xương Kerrison - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: tiêu chuẩn, đầu cắt hướng lên trên, 40 độ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
22	Gu găm xương cong	Gu găm xương cong - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: cong, ngàm 3mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	5

23	Nhíp phẫu tích Cushing thẳng	Nhíp phẫu tích Cusing - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 175 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
24	Nhíp phẫu tích kiểu chuẩn thẳng	Nhíp phẫu tích kiểu chuẩn - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 250 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, kiểu chuẩn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
25	Cán dao mổ số 7	Cán dao mổ - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: số 7 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2

26	Kẹp mạch máu Debakey thẳng	Kẹp mạch máu Bainbridge, không chấn thương, ngàm có răng De Bakey, kẹp đa năng - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm. ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
27	Kẹp mạch máu Debakey gấp góc 30 độ	Kẹp mạch máu Leland - Jones, không chấn thương, ngàm có răng De Bakey, kẹp đa năng - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: ngàm gấp góc 30 độ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
28	Kẹp mạch máu ngoại biên Debakey gấp 2 góc	Kẹp mạch máu Dale, không chấn thương, ngàm có răng De Bakey, kẹp mạch máu ngoại biên - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt	Cái	2

		- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu		
29	Kẹp niệu quản không răng gấp 2 góc	Kẹp mạch máu De Bakey-Satinsky, không chấn thương, ngầm có răng De Bakey, dài 240mm - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc, ngầm có răng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
30	Kẹp Bulldog thẳng	Kẹp Bulldog Glover không chấn thương - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 70 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4

31	Kẹp Bulldog cong	Kẹp Bulldog Glover , không chấn thương - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 68 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: cong - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
32	Kẹp Bulldog gấp 2 góc	Kẹp Bulldog Debakey, không gây chấn thương - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài tổng 70 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp 2 góc - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
33	Kẹp Bulldog gấp góc	Kẹp Bulldog Glover, không gây chấn thương - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 63 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4

34	Kẹp mạch máu Bulldog thẳng	Kẹp Bulldog - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 35mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, titan, dài 35mm, dùng cho tĩnh mạch - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
35	Kẹp mang kim cán vàng Hegar-Vascular	Kẹp mang kim Hegar-Vascular, Gold-Grip - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200 mm - Loại: cán vàng, ngàm Tungsten Carbide - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	10
36	Kẹp mang kim cán vàng Debakey	Kẹp mang kim De Bakey - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm - Loại: cán vàng, ngàm Tungsten Carbide - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	12

37	Nhíp vi phẫu không chấn thương Debakey	Nhíp vi phẫu De Bakey, không chấn thương - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: ngàm rộng 1.2mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4
38	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, cán tròn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
39	Kẹp mạch máu Bulldog thẳng	Kẹp Bulldog - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 35mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, titan, dài 35mm, dùng cho động mạch - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	4

40	Kẹp gấp nhu mô phổi	Kẹp gấp nhu mô phổi Foerster - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 335 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: đường kính 7 mm, có khóa, hàm cong trái dạng vòng oval 12 mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	3
41	Bộ banh bụng tự động	Bộ banh tự động - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Bộ	1
41.1		Thiết bị kẹp trụ bàn - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 455 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Ø25mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.2		Thanh nối dài - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 458 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Ø25mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.3		Thanh ngang - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 400 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Ø25mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.4		Thanh ngang - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 490 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: linh hoạt, Ø25mm, xoay 360° - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.5		Kẹp 2 lỗ - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Loại: đường kính Ø25mm, có thể xoay - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
41.6		Khung/vòng banh - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: chiều rộng bên trong 256mm ($\leq \pm 5\%$), chiều dài bên trong 372mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: hình oval, cỡ trung - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.7		Khung banh - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: chiều rộng bên trong 265mm ($\leq \pm 5\%$), chiều dài bên trong 495mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: hình oval, có thể tháo rời (phân đoạn), cỡ trung - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.8		Kẹp khung - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Loại: dạng chuẩn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	2
41.9		Kẹp khung - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Loại: có thể nghiêng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	6
41.10		Lưỡi banh Balfour - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: kích thước 76x67mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.11		Lưỡi banh Balfour - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: kích thước 89x70mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
		Lưỡi banh - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 38x152mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: uốn cong được - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.12		Lưỡi banh - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 51x152mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: uốn cong được - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.13		Lưỡi banh -Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 76x152mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: uốn cong được - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.14		Lưỡi banh -Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 102x203mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: uốn cong được - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.15		Lưỡi banh Harrington -Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 89x254mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.16		Lưỡi banh Kelly -Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 51x76mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.14		Lưỡi banh Kelly -Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 51x102mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.18		Lưỡi banh Kelly -Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 51x127mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

41.19	Luối banh Kelly - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 51x152mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.20	Luối banh Kelly - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 51x203mm ($\leq \pm 5\%$) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
41.21	Banh Gelpi - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Loại: đầu nhọn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

42	Kẹp mạch máu vi phẫu	Kẹp mạch máu vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Cooley, có khóa, gấp góc 30 độ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
43	Kẹp mạch máu vi phẫu	Kẹp mạch máu vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Cooley, có khóa, gấp góc 50 độ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
44	Kẹp mạch máu	Kẹp mạch máu vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Cooley, có khóa, gấp góc 50 độ, 40mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

45	Kẹp cầm máu DeBakey	Kẹp cầm máu DeBakey-Cooley - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Carmalt, đầu hàm có rãnh đan chéo, gập góc vuông - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
46	Kẹp cầm máu DeBakey	Kẹp cầm máu DeBakey-Cooley - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: Carmalt, đầu hàm có rãnh đan chéo, gập góc vuông - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
47	Nhíp vi phẫu	Nhíp vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 181 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, 0.5 mm, tay cầm tròn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

48	Nhíp vi phẫu	Nhíp vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 181 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, 1 mm, tay cầm tròn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
49	Nhíp vi phẫu	Nhíp vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, tay cầm tròn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
50	Nhíp vi phẫu	Nhíp vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: DeBakey thẳng, 1mm, tay cầm tròn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

51	Nhíp Adson	Nhíp Adson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: răng 1x2, thẳng, đầu tip 1.2mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
52	Nhíp Broli-Adson	Nhíp Broli-Adson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: răng 1x2, cỡ micro, thẳng, đầu tip 1.2mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
53	Kìm kẹp kim vi phẫu	Kìm kẹp kim vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, có khóa, kích thước chỉ 7-0 hoặc nhỏ hơn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

54	Kìm kẹp kim vi phẫu	Kìm kẹp kim vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, có khóa, kích thước chỉ 7-0 hoặc nhỏ hơn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
55	Kìm kẹp kim vi phẫu	Kìm kẹp kim vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, có khóa, kích thước chỉ 5-0 hoặc nhỏ hơn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
56	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc 25 độ, kích thước nano - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

57	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc 45 độ, kích thước nano - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
58	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc 60 độ, kích thước nano - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
59	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc 45 độ, kích thước nano - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

60	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 165 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc 90 độ, kích thước nano - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
61	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: thẳng, đầu nhọn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
62	Kéo Diethrich-Potts	Kéo Diethrich-Potts - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc 45 độ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

63	Kéo Metzenbaum	Kéo Metzenbaum - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: dạng vòng, cong - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
64	Dụng cụ bóc tách vi phẫu	Dụng cụ bóc tách vi phẫu - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: gấp góc, cỡ lớn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
65	Kẹp Bulldog	Kẹp Bulldog - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 50 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: DeBakey, thẳng, 25mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1

66	Kẹp Bulldog	Kẹp Bulldog - Vật liệu thép không gỉ hoặc tương đương dùng sản xuất dụng cụ theo tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 50 mm ($\leq \pm 5\%$) - Loại: DeBakey, cong, 25mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Dụng cụ sản xuất đạt mức chịu đựng vật liệu khi hấp, ăn mòn và phơi nhiệt - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	Cái	1
----	-------------	---	-----	---

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:
MÃ SỐ THUẾ:....
SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
Theo Công văn mời chào giá số: /BVĐKĐN-VTTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa (Model)	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Xuất xứ	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Năm sản xuất	Mã HS của hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thuế VAT (...%)	Thành tiền sau thuế VAT (VNĐ)
						Đính kèm phụ lục chi tiết						(Ghi rõ % VAT và số tiền tương đương)	

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày 24/07/2026.
- Chúng tôi cam kết:
 - + Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - + Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - + Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày... tháng... năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)